BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ SÀI GÒN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. **Tên học phần:** Tiếng Anh 2 **Mã học phần:** GS19002
2. **Tên Tiếng Anh:** English 2
3. **Số tín chỉ: 2** tín chỉ (1/1/3) (1 tín chỉ lý thuyết, 1 tín chỉ thảo luận trên lớp)
   Phân bố thời gian: 15 tuần [(1 tiết lý thuyết + 2 tiết thảo luận + 3 tiết tự học)/ tuần]
4. **Các giảng viên phụ trách học phần:**
   a. *Giảng viên phụ trách chính*: ThS. Nguyễn Thị Như Điệp
   b. *Giảng viên cùng giảng dạy*:
5. **Điều kiện tham gia học tập học phần:**
   a. *Môn học tiên quyết*: không
   b. *Môn học trước*: Tiếng Anh 1
6. **Mô tả học phần (Course Description):**

   Môn học Tiếng Anh 2 nhằm củng cố các kiến thức và kỹ năng mà sinh viên đã đạt được ở Tiếng Anh 1; đồng thời cung cấp cho sinh viên vốn kiến thức mới về ngữ pháp, từ vựng và những kiến thức cơ bản về giao tiếp theo các chủ đề quen thuộc như gia đình, sở thích, công việc, du lịch, các lĩnh vực quan tâm, các sự kiện đang diễn ra… tương đương với TOEIC ≥ 200. Bên cạnh đó, môn học còn giúp sinh viên rèn luyện kỹ năng làm các bài tập nghe hiểu, đọc hiểu và nói theo dạng đề thi TOEIC.

7. **Mục tiêu học phần (Course Goals):**

Mục tiêu	Mô tả *Học phần này trang bị cho sinh viên:*	ELOs
G1	Áp dụng được các kiến thức ngữ pháp về Pronouns and Possessive Determiners, Verbs, The Passive Voice, Verb Combinations trong tiếng Anh; vận dụng được vốn từ vựng và nhận diện được kiến thức văn hóa, xã hội nước Mỹ về các chủ đề thông qua các hoạt động nghe, đọc, nói.	1; 7 (M)
G2	Kỹ năng sử dụng linh hoạt các cấu trúc câu đơn giản nhằm đáp ứng những yêu cầu cụ thể. Kỹ năng giới thiệu bản thân và những người khác, kỹ năng hỏi và trả lời các câu hỏi về thông tin cá nhân như nơi họ sống, những người họ quen biết hay những vật dụng mà họ sở hữu một cách tự nhiên. Kỹ năng giao tiếp đơn giản trong các cuộc trao đổi ngắn. Kỹ năng làm việc nhóm hiệu quả. Kỹ năng tư duy độc lập, tự học, tiếp cận tri thức mới.	1; 7; 8 (M) 9 (H)
G3	Thể hiện tính trung thực, tinh thần trách nhiệm và đạo đức trong học tập cũng như trong nghề nghiệp sau khi ra trường; đạt được tính kỷ luật, sự chuyên nghiệp và khả năng thích nghi.	10 (H); 11 (M)

** Ghi chú: H: **H**igh; M: **M**edium; L: **L**ow*

8. **Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes – CLOs):**

CLOs		Mô tả *Học phần này trang bị cho sinh viên:*	ELOs
G1	G1.1	Áp dụng được các kiến thức ngữ pháp về Pronouns and Possessive Determiners, Verbs, The Passive Voice, Verb Combinations khi sử dụng tiếng Anh.	1; 7 (M)

CLOs		Mô tả *Học phần này trang bị cho sinh viên:*	ELOs
	G1.2	Vận dụng được vốn từ vựng các chủ đề về "giao tiếp qua điện thoại", "thiết bị hướng dẫn du lịch tự động", "tai nạn", "cắt giảm nhân sự", "máy ghi hình", "gọi tổng đài nội bộ của công ty", "nhân sự mới", "báo cáo", "lạc mất ví", "Tết trung thu", "người thân trong gia đình", "tham dự họp công ty", "mua sắm nội thất", "nội quy dành cho khán giả", "đặt hàng", "gọi tổng đài nội bộ của cửa hàng", "xây dựng nông trại", "phòng tránh say nắng vào mùa hè", "việc ở công ty", "phỏng vấn nhân viên công ty"… thông qua các hoạt động nghe, đọc, nói.	1; 7 (M)
	G1.3	Nhận diện được kiến thức văn hóa, xã hội nước Mỹ qua các chủ đề về "giao tiếp qua điện thoại", "thiết bị hướng dẫn du lịch tự động", "tai nạn", "cắt giảm nhân sự", "máy ghi hình", "gọi tổng đài nội bộ của công ty", "nhân sự mới", "báo cáo", "lạc mất ví", "Tết trung thu", "người thân trong gia đình", "tham dự họp công ty", "mua sắm nội thất", "nội quy dành cho khán giả", "đặt hàng", "gọi tổng đài nội bộ của cửa hàng", "xây dựng nông trại", "phòng tránh say nắng vào mùa hè", "việc ở công ty", "phỏng vấn nhân viên công ty"… thông qua các hoạt động nghe, đọc, nói.	1; 7 (M)
G2	G2.1	Kỹ năng sử dụng linh hoạt các cấu trúc câu đơn giản nhằm đáp ứng những yêu cầu cụ thể.	1; 7 (M)
	G2.2	Kỹ năng giới thiệu bản thân và những người khác, kỹ năng hỏi và trả lời các câu hỏi về thông tin cá nhân như nơi họ sống, những người họ quen biết hay những vật dụng mà họ sở hữu một cách tự nhiên.	1; 7 (M)
	G2.3	Kỹ năng giao tiếp đơn giản trong các cuộc trao đổi ngắn.	1; 7 (M)
	G2.4	Kỹ năng làm việc nhóm như cùng thảo luận, giải quyết vấn đề và chỉnh sửa cho nhau các bài tập nhóm.	9 (H)
	G2.5	Kỹ năng tự học để tự trang bị cho mình những kiến thức và kỹ năng ngôn ngữ cũng như kỹ thuật làm các dạng bài thi chứng chỉ quốc tế.	8 (M)
G3	G3.1	Tham gia đi học đầy đủ, tích cực và chủ động tham gia các hoạt động trong giờ học dưới sự hướng dẫn của giảng viên.	10 (H); 11 (M)
	G3.2	Trung thực trong kiểm tra và đánh giá.	10 (H); 11 (M)
	G3.3	Có tinh thần trách nhiệm với việc học của bản thân, tinh thần cầu tiến, tự học suốt đời, không ngừng nâng cao kiến thức và tu dưỡng đạo đức bản thân.	10 (H); 11 (M)

** Ghi chú: H: **H**igh; M: **M**edium; L: **L**ow*

9. Tài liệu học tập:

Tài liệu tham khảo chính:

[1] Lori. (2011). *Introductory Course TNT TOEIC: Volume One*. NXB Tong Hop TPHCM.

[2] Consulting, S.F.E. (2011). *New TOEIC Speaking Coach*. NXB Tong Hop TPHCM.

Tài liệu tham khảo phụ:

[1] Amen IV, H. J. & Boswell, J. (2013). *Tomato TOEIC Basic Reading*. NXB Tong Hop TPHCM.

[2] Amen IV, H. J. & Boswell, J. (2013). *Tomato TOEIC Basic Listening*. NXB Tong Hop TPHCM.

[3] Consulting, S.F.E. (2013). *New TOEIC Writing Coach*. NXB Tong Hop TPHCM.

[4] Edmunds, P. & Taylor, A. (2007). *Developing Skills for the TOEIC® Test* (third edition). Compass Publishing.

[5] Lougheed, L. (2006). *Longman Preparation Series for the New TOEIC® Test: Introductory Course - Fourth Edition.* Pearson Education ESL.

[6] Lougheed, L. (2006). *Longman Preparation Series for the New TOEIC® Test: Intermediate Course - Fourth Edition.* Pearson Education ESL.

[7] Taylor, A. & Malarcher, C. (2006). *Starter TOEIC®* (third edition). Compass Publishing.

[8] Lougheed, L. (2007). *Longman Preparation Series for the New TOEIC® Test: Advanced Course - Fourth Edition.* Pearson Education ESL.

10. Kiểm tra và đánh giá:

a. Thang điểm đánh giá: 10 điểm

- Điểm quá trình:---------- chiếm 30 %
- Điểm kiểm tra giữa kỳ: ---------- chiếm 20 %
- Điểm thi cuối kỳ: ---------- chiếm 50 %

b. Kế hoạch thực hiện:

Hình thức	Nội dung	Thời điểm	Công cụ đánh giá	CLOs	Tỉ lệ (%)
Kiểm tra quá trình					**30%**
Chuyên cần (A)	Giảng viên điểm danh sinh viên.	Tuần 1-15	Điểm danh	G3.1 G3.2 G3.3	15%
Thuyết trình (As)	Giảng viên chọn một số nội dung trong chương trình học phù hợp với đối tượng người học; phân chia công việc cho các nhóm về nhà chuẩn bị và các nhóm sẽ thuyết trình trước lớp.	Tuần 1-15	Nhóm thuyết trình	G1.1 G1.2 G1.3 G2.1 G2.3 G2.4 G2.5 G3.1 G3.2 G3.3	15%
Kiểm tra giữa kỳ					**20%**
Thi nói (M)	Speaking - Chapter 1: Read a Text Aloud Speaking - Chapter 2: Describe a Picture Speaking - Chapter 3: Respond to Questions Speaking - Chapter 4: Respond to Questions Using Information Provided Speaking - Chapter 5: Propose a Solution Speaking - Chapter 6: Express an Opinion	Tuần 8	Speaking Test: Apply - Part 1: Describe pictures - Part 2: Respond to questions - Part 3: Express opinions	G2.1 G2.2 G2.3 G2.5 G3.2	6% 6% 8%

Hình thức	Nội dung	Thời điểm	Công cụ đánh giá	CLOs	Tỉ lệ (%)
Thi cuối kỳ					**50%**
Tự luận (F)	Listening – Unit 11-20 Reading – Unit 11-20	Sau khi kết thúc môn	Multiple Choice Test: Apply - Parts 1, 2, 3, 4: Listening - Parts 5,6,7: Reading	G1.1 G1.2 G1.3 G2.1 G2.5 G3.2	25% 25%

** Ghi chú: A: **A**ttendance; M: **M**idterm Exam; As: **As**signment; F: **F**inal Exam*

11. Nội dung và kế hoạch giảng dạy:

Tuần	Nội dung	CLOs
1	***Speaking 1*:** (1 tiết lý thuyết + 2 tiết thảo luận + 3 tiết tự học)	
	Nội dung giảng dạy trên lớp: *(3t)* Speaking - Chapter 1: Read a Text Aloud • Unit 3: Practicing Plurals • Unit 4: "Pronouncing" Punctuation **Phương pháp giảng dạy**: + Thuyết giảng + Chia nhóm giải quyết tình huống cụ thể và thảo luận	G2.1 G2.2 G2.3 G2.4 G2.5 G3.1 G3.3
	Nội dung tự học: Luyện tập với tài liệu tham khảo [2] chương 1- bài 3 và 4 *(3t)*	
2	***Speaking 2*:** (1 tiết lý thuyết + 2 tiết thảo luận + 3 tiết tự học)	
	Nội dung giảng dạy trên lớp: *(3t)* Speaking - Chapter 2: Describe a Picture • Unit 3: Improve Your Verb Vocabulary • Unit 4: Practice the Present Progressive Tense – Chapter 3: Respond to Questions • Unit 3: Practice Expressions of Frequency **Phương pháp giảng dạy**: + Thuyết giảng + Chia nhóm giải quyết tình huống cụ thể và thảo luận	G2.1 G2.2 G2.3 G2.4 G2.5 G3.1 G3.3
	Nội dung tự học: Luyện tập với tài liệu tham khảo [2] chương 2- bài 3 và 4 và chương 3- bài 3 *(3t)*	
3	***Speaking 3*:** (1 tiết lý thuyết + 2 tiết thảo luận + 3 tiết tự học)	
	Nội dung giảng dạy trên lớp: *(3t)* Speaking - Chapter 3: Respond to Questions • Unit 4: Practice "I like… because…" – Chapter 4: Respond to Questions Using Information Provided • Unit 3: Repeat the Wording in the Question • Unit 4: Practice the Future Tense **Phương pháp giảng dạy**: + Thuyết giảng + Chia nhóm giải quyết tình huống cụ thể và thảo luận	G2.1 G2.2 G2.3 G2.4 G2.5 G3.1 G3.3
	Nội dung tự học: Luyện tập với tài liệu tham khảo [2] chương 3 - bài 4 và chương 4 - bài 3 và 4 *(3t)*	
4	***Speaking 4*:** (1 tiết lý thuyết + 2 tiết thảo luận + 3 tiết tự học)	
	Nội dung giảng dạy trên lớp: *(3t)* Speaking - Chapter 5: Propose a Solution • Unit 3: Using Contrasts – Chapter 6: Express an Opinion	G2.1 G2.2 G2.3 G2.4

Tuần	Nội dung	CLOs
	• Unit 2: Common Ways to Express Opinions **Phương pháp giảng dạy**: + Thuyết giảng + Chia nhóm giải quyết tình huống cụ thể và thảo luận	G2.5 G3.1 G3.3
	Nội dung tự học: Luyện tập với tài liệu tham khảo [2] chương 5- bài 3 và chương 6- bài 2 *(3t)*	
5	***Listening & Reading 1*:** (1 tiết lý thuyết + 2 tiết thảo luận + 3 tiết tự học)	
	Nội dung giảng dạy trên lớp: *(3t)* 1.1 Listening - Unit 11: Daily Listening Practice 1.2 Reading - Unit 11: Pronouns and Possessive Determiners **Phương pháp giảng dạy**: + Thuyết giảng + Đặt câu hỏi và thảo luận	G1.1 G1.2 G1.3 G2.1 G2.4 G2.5 G3.1 G3.3
	Nội dung tự học: Luyện tập với tài liệu tham khảo [1] bài Listening 11 và Reading 11 *(3t)*	
6	***Listening & Reading 2*:** (1 tiết lý thuyết + 2 tiết thảo luận + 3 tiết tự học)	
	Nội dung giảng dạy trên lớp: *(3t)* 1.1 Listening - Unit 12: Daily Listening Practice 1.2 Reading - Unit 12: Verbs **Phương pháp giảng dạy**: + Thuyết giảng + Đặt câu hỏi và thảo luận	G1.1 G1.2 G1.3 G2.1 G2.4 G2.5 G3.1 G3.3
	Nội dung tự học: Luyện tập với tài liệu tham khảo [1] bài Listening 12 và Reading 12 *(3t)*	
7	***Listening & Reading 3*:** (1 tiết lý thuyết + 2 tiết thảo luận + 3 tiết tự học)	
	Nội dung giảng dạy trên lớp: *(3t)* 1.1 Listening - Unit13: Daily Listening Practice 1.2 Reading - Unit 13: The Passive Voice **Phương pháp giảng dạy**: + Thuyết giảng + Đặt câu hỏi và thảo luận	G1.1 G1.2 G1.3 G2.1 G2.4 G2.5 G3.1 G3.3
	Nội dung tự học: Luyện tập với tài liệu tham khảo [1] bài Listening 13 và Reading 13 *(3t)*	
8	***Mid-Term Test:*** (3 tiết thi trên lớp + 3 tiết tự học)	
	Hình thức tổ chức: *(3t)* + Thi nói (theo cá nhân hoặc cặp)	G2.1 G2.2 G2.3 G2.5 G3.2
	Nội dung tự học: Luyện tập với tài liệu tham khảo [2] chương 1- 6 *(3t)*	
9	***Listening & Reading 4*:** (1 tiết lý thuyết + 2 tiết thảo luận + 3 tiết tự học)	
	Nội dung giảng dạy trên lớp: *(3t)* 1.1 Listening - Unit 14: Daily Listening Practice 1.2 Reading - Unit 14: Verb Combinations **Phương pháp giảng dạy**:	G1.1 G1.2 G1.3 G2.1

Tuần	Nội dung	CLOs
	+ Thuyết giảng + Đặt câu hỏi và thảo luận	G2.4 G2.5 G3.1 G3.3
	Nội dung tự học: Luyện tập với tài liệu tham khảo [1] bài Listening 14 và Reading *14 (3t)*	
10	***Listening & Reading* 5:** (1 tiết lý thuyết + 2 tiết thảo luận + 3 tiết tự học)	
	Nội dung giảng dạy trên lớp: *(3t)* 1.1 Listening - Unit 15: Daily Listening Practice 1.2 Reading - Unit 15: Reading Comprehension **Phương pháp giảng dạy**: + Thuyết giảng + Đặt câu hỏi và thảo luận	G1.1 G1.2 G1.3 G2.1 G2.4 G2.5 G3.1 G3.3
	Nội dung tự học: Luyện tập với tài liệu tham khảo [1] bài Listening 15 và Reading 15 *(3t)*	
11	***Listening & Reading* 6:** (1 tiết lý thuyết + 2 tiết thảo luận + 3 tiết tự học)	
	Nội dung giảng dạy trên lớp: *(3t)* 1.1 Listening - Unit 16: Daily Listening Practice 1.2 Reading - Unit 16: Mini Test **Phương pháp giảng dạy**: + Thuyết giảng + Đặt câu hỏi và thảo luận	G1.1 G1.2 G1.3 G2.1 G2.4 G2.5 G3.1 G3.3
	Nội dung tự học: Luyện tập với tài liệu tham khảo [1] bài Listening 16 và Reading 16 *(3t)*	
12	***Listening & Reading 7:*** (1 tiết lý thuyết + 2 tiết thảo luận + 3 tiết tự học)	
	Nội dung giảng dạy trên lớp: *(3t)* 1.1 Listening - Unit 17: Daily Listening Practice 1.2 Reading - Unit 17: Mini Test **Phương pháp giảng dạy**: + Thuyết giảng + Đặt câu hỏi và thảo luận	G1.1 G1.2 G1.3 G2.1 G2.4 G2.5 G3.1 G3.3
	Nội dung tự học: Luyện tập với tài liệu tham khảo [1] bài Listening 17 và Reading *17 (3t)*	
13	***Listening & Reading 8:*** (1 tiết lý thuyết + 2 tiết thảo luận + 3 tiết tự học)	
	Nội dung giảng dạy trên lớp: *(3t)* 1.1 Listening - Unit 18: Daily Listening Practice 1.2 Reading - Unit 18: Mini Test **Phương pháp giảng dạy**: + Thuyết giảng + Đặt câu hỏi và thảo luận	G1.1 G1.2 G1.3 G2.1 G2.4 G2.5 G3.1 G3.3
	Nội dung tự học: Luyện tập với tài liệu tham khảo [1] bài Listening 18 và Reading 18 *(3t)*	
14	***Listening & Reading 9:*** (1 tiết lý thuyết + 2 tiết thảo luận + 3 tiết tự học)	

Tuần	Nội dung	CLOs
	Nội dung giảng dạy trên lớp: *(3t)* 1.1 Listening - Unit 19: Daily Listening Practice 1.2 Reading - Unit 19: Mini Test **Phương pháp giảng dạy**: + Thuyết giảng + Đặt câu hỏi và thảo luận	G1.1 G1.2 G1.3 G2.1 G2.4 G2.5 G3.1 G3.3
	Nội dung tự học: Luyện tập với tài liệu tham khảo [1] bài Listening 19 và Reading *19 (3t)*	
15	***Listening & Reading 10:*** (1 tiết lý thuyết + 2 tiết thảo luận + 3 tiết tự học)	
	Nội dung giảng dạy trên lớp: *(3t)* 1.1 Listening - Unit 20: Daily Listening Practice 1.2 Reading - Unit 20: Mini Test **Phương pháp giảng dạy**: + Thuyết giảng + Đặt câu hỏi và thảo luận	G1.1 G1.2 G1.3 G2.1 G2.4 G2.5 G3.1 G3.3
	Nội dung tự học: Luyện tập với tài liệu tham khảo [1] bài Listening 20 và Reading 20 *(3t)*	

12. Đạo đức khoa học:

Bất kỳ những hình thức gian lận trong học thuật được phát hiện bao gồm đạo văn, quay cóp bài thi sẽ có hình thức xử lý thích hợp.

13. Ngày phê duyệt lần đầu:

14. Cấp phê duyệt:

Trưởng khoa **Nhóm biên soạn**

(Đã ký) *(Đã ký)*

15. Tiến trình cập nhật ĐCCT

Ngày cập nhật lần 1: Nội dung cập nhật:	Người cập nhật: Trưởng khoa: